

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 23-02-2023

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Tự

Bà Nguyễn Thị Hồng Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Linh – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 786/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 2000; Địa chỉ: ấp 1, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Anh Bùi Chí T, sinh năm 1996; Địa chỉ: ấp 1, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Các đương sự có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Hồng N trình bày: Về quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn tự nguyện kết hôn năm 2019 và có đăng ký kết hôn. Trong thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng từ cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, cả hai không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ, tình cảm vợ chồng không còn đồng thời bên gia đình chồng khó khăn. Hiện nay cả hai không còn

sống chung, nguyên đơn về bên gia đình cha mẹ ruột sinh sống. Khi mâu thuẫn xảy ra nguyên đơn có tìm cách hàn gắn nhưng không được. Do mục đích hôn nhân không thể tiếp tục nên nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn; Về con chung, có một con chung cháu Bùi Chí T(giới tính nam), sinh ngày 14/12/2020 hiện tại cháu đang sinh sống với nguyên đơn, sau khi ly hôn nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng; Về tài sản chung bị đơn đang quản lý số vàng 10 chỉ 24k, nguyên đơn yêu cầu bị đơn giao 10 chỉ 24k, số vàng còn lại giao cho bị đơn; Về nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Anh Bùi Chí T trình bày: Về quan hệ hôn nhân, thừa nhận có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Trong quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn đúng như nội dung trình bày của nguyên đơn nhưng không đồng ý ly hôn vì còn thương nguyên đơn và con; Về con chung, có một con chung cháu Bùi Chí T(giới tính nam), sinh ngày 14/12/2020 hiện tại cháu đang sinh sống với nguyên đơn, sau khi ly hôn yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng; Về tài sản chung bị đơn thừa nhận đang quản lý số vàng 10 chỉ 24k và đồng ý giao cho nguyên đơn số vàng 10 chỉ 24k; Về nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau: Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Về nội dung vụ án, đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Về con chung giao cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn chưa phải cấp dưỡng; Về tài sản chung ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn có thực hiện đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn được pháp luật công nhận là vợ chồng. Khi mâu thuẫn xảy ra không thể hàn gắn được nên nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn. Để tạo điều kiện cho nguyên đơn và bị đơn hàn gắn hôn nhân, Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu ly hôn với bị đơn, nguyên đơn xác định không còn tình cảm với bị đơn. Nhưng bị đơn không đồng ý ly hôn mà không đưa ra được biện pháp hàn gắn để nguyên đơn thay đổi ý kiến. Cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận không sống chung với nhau từ cuối năm 2021 đến nay, bị đơn không chia sẻ chăm con mà mặc cho nguyên đơn. Điều đó cho thấy bị đơn không tha thiết mối quan hệ hôn nhân với nguyên đơn. Xét quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn được chấp nhận.

[3] Về con chung: Từ khi nguyên đơn và bị đơn sống ly thân thì cháu Bùi Chí Tđược nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng và cháu dưới 36 tháng tuổi nên cần có sự chăm sóc chu đáo từ người mẹ và tại phiên tòa bị đơn thống nhất giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi. Dó đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của nguyên đơn. Về cấp dưỡng, nguyên đơn chưa yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung ghi nhận sự tự thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn, bị đơn giao cho nguyên đơn số vàng 10 chỉ 24k, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Các Điều 9, 53, 56, 57, 81, 82, 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn với bị đơn Anh Bùi Chí T.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng N được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Chí T (giới tính nam), sinh ngày 14/12/2020 đến khi trưởng thành, Anh Bùi Chí T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung, do nguyên đơn chưa yêu cầu.

Dành quyền trông nom, chăm sóc con chung cho Anh Bùi Chí T, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung ghi nhận sự tự thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn, bị đơn giao cho nguyên đơn số vàng 10 (mười) chỉ 24k, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Hồng N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000805 ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp thành án phí.

Án phí dân sự sơ thẩm nguyên đơn phải chịu số tiền 1.400.000 đồng (một triệu, bốn trăm nghìn đồng).

5. Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân nơi thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Hiếu

